

Nghệ An, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

**Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Phần I:

ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. Những thuận lợi và khó khăn của năm 2022:

1. Khó khăn:

Năm 2022, trong nước tình hình sản xuất kinh doanh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ukraina, hệ quả của Đại dịch Covid19 làm suy thoái nền kinh tế toàn cầu gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất kinh doanh ngành bao bì nói chung và của Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An nói riêng

- Giá nguyên liệu chính không ổn định lên xuống thất thường khó dự đoán.
- Tỷ giá tăng cao, lạm phát, lãi suất tăng, nhà nước thắt chặt tín dụng nên ảnh hưởng đến việc huy động vốn và thu hồi công nợ của Công ty.
- Từ ngày 01/07/2022, áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới, chi phí bảo hiểm tăng lên 25% ảnh hưởng đến hiệu quả của sản xuất kinh doanh.
- Do biến động giá các nguyên liệu đầu vào từ đầu năm đến cuối năm nên tác động đến giá bán các sản phẩm phải điều chỉnh liên tục để cạnh tranh.
- Thị trường tiêu thụ: Nhiều đối thủ cạnh tranh, cung vượt cầu. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm của các khách hàng đều bị thu hẹp và giảm sản lượng từ 50-60% làm ảnh hưởng giảm sản lượng bao bì kèm theo. Một số khách hàng thanh khoản chậm, dây dưa công nợ và chiếm dụng vốn. Chi phí bán hàng, vận tải tăng cao, gây khó khăn cho công tác thị trường tiêu thụ và ảnh hưởng tới hiệu quả chung của Công ty.
- Máy móc TB đã lâu năm nên chi phí bảo trì sửa chữa thường xuyên tăng.
- Các nghị định của Chính phủ, các chính sách của nhà nước thay đổi liên tục làm ảnh hưởng đến công tác điều hành chung.
- Sản lượng gia công thuốc lá phân bổ không đồng đều trong các tháng nên ảnh hưởng thu nhập và việc làm cho phân xưởng thuốc lá.

2. Thuận lợi.

- Trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh luôn bám sát các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật, kinh doanh đúng pháp luật.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Khánh Việt (cổ đông chiếm 83,86% vốn Điều lệ công ty) và Hội đồng quản trị Công ty.

- Tài sản cố định máy móc thiết bị của công ty khấu hao ở mức thấp so với các đối thủ cùng ngành nghề.

- Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho sản xuất được đầu tư nâng cấp.

- Đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động được cải thiện.

- Chủ động nhập đầy đủ nguyên liệu dự phòng cho SX.

II . Kết quả thực hiện được trong năm 2022

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh (%)	
					KH năm 2022	TH năm 2021
I	Sản lượng tiêu thụ					
1	Sản lượng tiêu thụ bao bì	Tr. bao	33.316	36.912	110,79	105,88
	- Vỏ bao xi măng	Tr. bao	13.280	16.084	121,11	120,28
	- Vỏ bao nông sản + bao PE	Tr. bao	20.036	20.828	103,95	96,92
2	Dịch vụ QL thuốc lá	Tr. bao	22.000	20.952	95,24	91,39
II	Doanh thu thuần	Tr. đồng	161.110	187.806	116,57	110,31
1	Doanh thu DVQL thuốc lá, HT thuốc lá	Tr. đồng	8.650	8.289	95,83	92,16
2	Doanh thu tiêu thụ bao bì	Tr. đồng	149.510	176.876	118,30	111,07
3	Doanh Thu Khác	Tr. đồng	2.950	2.641	89,53	131,07
III	Số thuế phát sinh phải nộp	Tr. đồng	7.520	5.004	66,54	81,46
1	Thuế GTGT	Tr. đồng	5.000	2.453	49,06	56,35
2	Thuế TNDN	Tr. đồng	2.520	2.551	101,23	145,69
3	Thuế nhập khẩu	Tr. đồng	-			
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.600	12.750	101,19	102,00

1	Lợi nhuận DVQL thuốc lá, Hạ tầng TL	Tr. đồng	2.100	1.968	93,71	89,62
2	Lợi nhuận bao bì, khác	Tr. đồng	10.500	10.782	102,69	104,64
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.080	10.199	101,18	94,88
VII	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	25.617	25.960	101,34	101,20
1	Quỹ lương người LĐ	Tr. đồng	24.261	24.574	101,29	101,46
2	Quỹ lương người QL	Tr. đồng	1.356	1.386	102,21	96,86
	- Quỹ lương người QL - Chuyên trách	Tr. đồng	1.260	1.290	102,38	94,51
	- Quỹ lương người QL - Không chuyên trách	Tr. đồng	96	96	100,00	145,45
VIII	Hiệu quả chưa lương (DT-CP chưa lương)	Tr. đồng	38.217	38.710	101,29	101,47
IX	Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV					
1	Lao động bình quân	Người	260	260	100,00	100,00
2	Lao động quản lý	Người	7	7	100,00	100,00
	- Lao động quản lý chuyên trách	Người	3	3	100,00	100,00
	- Lao động quản lý không chuyên trách	Người	4	4	100,00	100,00
3	TN BQ lao động quản lý					
	-TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng	1.000 đồng	35.000	35.833	102,00	94,51
	-TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng	1.000 đồng	2.000	2.000	100,00	145,45
4	TN BQ từ TKA người / tháng	1.000 đồng	7.776	7.876	101,00	101,46

2. Công tác thu hồi công nợ năm 2022.

- Dự nợ phải thu khách hàng đầu năm 2022 là : 51,9 tỷ đồng.
- Phát sinh phải thu trong năm là : 203,3 tỷ đồng.
- Số tiền thu được trong năm là : 202,1 tỷ đồng.
- Mức dự nợ cuối năm 2022 là : 53,1 tỷ đồng.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Tỷ suất LN sau thuế /VCSH	%	19,38	21,18
2	Tỷ suất LN sau thuế /DTT	%	5,43	6,31
3	Tỷ lệ giá vốn/DTT	%	87,18	87,17
4	Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	%	12,81	12,82
5	Tỷ lệ chi phí bán hàng, quản lý/DTT	%	5,50	5,32

4. Về tổ chức, quản lý sản xuất, năng lực thiết bị và kết quả đầu tư:

- Về tổ chức, quản lý sản xuất

+ Năng lực quản lý điều hành của quản lý sản xuất có nhiều tiến bộ.

+ Đã bố trí lại bộ phận kinh doanh: Tách thị trường khách hàng ra thành 2 mảng là: Chăm sóc khách hàng truyền thống và Phát triển thị trường mới cho thấy có nhiều chuyển biến tích cực và hiệu quả.

Năm 2022, Phát triển thị trường mới 2,031 triệu sản phẩm, tương ứng với 8,041 tỷ doanh thu (chiếm 4,3% trên tổng Doanh thu).

+ Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm và công nghệ có tiến bộ thường xuyên nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với từng khách hàng, từng thời điểm. Tổ chức sắp xếp, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý.

Công tác định mức cơ bản đã đi vào nề nếp, các định mức tiêu hao nguyên vật liệu của các mặt hàng không cố định và phải thay đổi theo nhu cầu từng thời điểm từng khách hàng, phế liệu ở các công đoạn cuối năm có giảm nhiều so với đầu năm nhưng nhiều lỗi sản phẩm còn lặp đi lặp lại nhiều lần làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty.

+ Máy móc thiết bị, công cụ lao động dây chuyền sản xuất bao bì được duy trì bảo dưỡng và tôn tạo thường xuyên nên đảm bảo cho khai thác công suất hoạt động 24/24.

- Về đầu tư:

+ Đã thi công xong hệ thống PCCC và chờ nghiệm thu. Thi công hệ thống PCCC triển khai chậm bởi trong điều kiện khó khăn về thời tiết thất thường mưa gió nắng nóng, vừa sắp xếp di chuyển vật tư nguyên vật liệu để nhường chỗ mặt bằng cho thi công vừa đảm bảo cho sản xuất, phát sinh thêm chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả.

+ Về đầu tư trạm điện 400KVA: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Đã khắc phục sửa chữa nâng cấp 01 máy thổi PE đạt yêu cầu, ổn định công nghệ và chất lượng định lượng thổi túi PE.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cũng phát huy tốt vai trò chức trách trong mô hình Công ty Cổ Phần.

- Nội bộ đoàn kết, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm với Công ty.

Phần II.
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Những khó khăn trong năm 2022 tiếp tục ảnh hưởng, đặc biệt lạm phát, lãi suất tăng, Nhà nước thắt chặt tín dụng nên ảnh hưởng đến việc huy động vốn và thu hồi công nợ của Công ty.

Thị trường tiêu thụ: Cung vượt cầu, sản lượng tiêu thụ ở các khách hàng ngành nghề liên quan đều bị thu hẹp và giảm sản lượng 50-60%, thậm chí là phá sản (Đặc biệt các Doanh nghiệp SX phân bón, Bột đá siêu mịn và TAGS) làm ảnh hưởng giảm sản lượng bao bì kèm theo. Một số khách hàng thanh khoản chậm, dây dưa công nợ và chiếm dụng vốn.

Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Đại hội như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH2023/TH2022 (%)	Ghi chú
I	Sản lượng tiêu thụ bao bì	tr. bao	36.912	34.600	93,74	
1	Vỏ bao xi măng	tr. bao	16.084	15.400	95,75	
2	Vỏ bao nông sản + bao PE	tr. bao	20.828	19.200	92,18	
II	Doanh thu thuần	Tr. đ	187.806	175.000	93,18	
	Tr.đó bao bì	Tr. đ	176.876	163.900	92,66	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	12.750	12.300	96,47	
	Tr.đó: Lợi nhuận bao bì	Tr. đ	10.782	10.500	97,38	
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	10.199	9.800	96,09	
V	Hiệu quả chưa lương	Tr. đ	38.710	37.291	96,33	
VI	Lao động bình quân (chưa gồm lao động quản lý)	Người	260	260	100	
VII	Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV					
1	TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng	Tr. đ	35.833	33.778	94,00	
2	TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng	Tr. đ	2.000	2.000	100,00	
3	TN BQ từ Quỹ lương TKA người LĐ/ tháng	Tr. đ	7.876	7.589	96,00	

Y
N
I
AN
T
E
AN

2. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

Dự kiến đầu tư năm 2023, như sau:

- + Cải tạo Nhà xưởng sản xuất thuốc lá và nhà kho cho thuê
- + Xe nâng hàng Mitsubishi.

Căn cứ tình hình chung của thị trường, và các điều kiện thuận lợi để khảo sát giá cả xây dựng, mua sắm và triển khai phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

III. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch 2023:

1. Tập trung chăm lo công tác thị trường, duy trì và chăm sóc các khách hàng đã có, đồng thời tìm kiếm phát triển thêm thị trường mới có khả năng tăng trưởng và thanh khoản tốt để khai thác công suất dây chuyền máy móc thiết bị

2. Công tác thu hồi công nợ phải được giám sát chặt chẽ, cập nhật phân loại nợ, đối chiếu và có phương án đòi nợ thường xuyên. Quản lý tốt hồ sơ công nợ đảm bảo đầy đủ, hợp lý và hợp pháp để khi cần thiết có thể nhờ pháp luật can thiệp. Cuối năm tài chính trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành và xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi được.

3. Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin về sự biến động của giá nhựa trên thế giới trình HĐQT để quyết định nhập khẩu tại những thời điểm thuận lợi nhất.

4. Tăng cường công tác nghiên cứu công nghệ mới sản phẩm mới.

5. Cải tiến hợp lý hoá sản xuất, rà soát, bố trí, sắp xếp lại lực lượng lao động cho hợp lý để nâng cao năng suất lao động, giảm phế liệu.

6. Giáo dục nâng cao ý thức của người lao động trong phòng dịch, PCCC, ATLĐ, BVMT

7. Tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp lại và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công ty, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt.

Trên đây là Báo cáo hoạt động SXKD của Ban giám đốc Công ty năm 2022 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023, rất mong được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Hà